

ỨNG XỬ TRONG GIA ĐÌNH NGƯỜI TÀY Ở HUYỆN NA HANG - TUYÊN QUANG

Hà Thị Thu Thủy*, Vũ Thị Hà

Trường Đại học Sư phạm - ĐH Thái Nguyên

TÓM TẮT

Bài báo tìm hiểu về các kỹ năng ứng xử truyền thống trong gia đình của người Tày ở Na Hang Tuyên Quang. Tác giả đã đề xuất những giải pháp bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa đó trong công cuộc xây dựng cuộc sống mới hiện nay.

Từ khóa: *Ứng xử, gia đình, người Tày, Na Hang*

MỞ ĐẦU

Dân tộc Tày là cư dân bản địa chiếm số đông ở khu vực trung du miền núi phía Bắc Việt Nam. Trong quá trình tồn tại và phát triển, đồng bào Tày đã sáng tạo nên một nền văn hóa vừa độc đáo, vừa đa dạng, góp phần làm phong phú thêm nền văn hóa dân tộc. Một trong những yếu tố cấu thành nền văn hóa ấy là sự ứng xử xã hội tức là mối quan hệ trong gia đình, dòng họ, cộng đồng. Bài viết dưới đây là kết quả của quá trình nghiên cứu những biểu hiện cụ thể về văn hóa ứng xử trong gia đình của người Tày ở huyện Na Hang tỉnh Tuyên Quang.

NỘI DUNG

Na Hang là một huyện vùng cao của tỉnh Tuyên Quang. Theo số liệu điều tra dân số năm 2009, huyện Na Hang có 21 xã, 1 thị trấn, với tổng số 300 thôn bản và 60.151 nhân khẩu, bao gồm các dân tộc: Tày, Dao, Mông, Kinh... trong đó dân tộc Tày chiếm 55,2 % dân số của huyện. Họ sống tập trung ở thị trấn Na Hang và các xã Sơn Phú, Yên Hòa, Phúc Yên, Lãng Can. Người Tày ở Na Hang là cư dân bản địa, họ sống thành từng bản, cư trú chủ yếu trong các thung lũng, ven sông, ven suối...

Ứng xử của bố mẹ với con cháu

Gia đình là tế bào của xã hội. Đó là nơi nuôi dưỡng cả đời người, là môi trường quan trọng giáo dục nếp sống và hình thành nhân cách cũng như ý tưởng xã hội của con người. Gia đình của người Tày là gia đình phụ quyền.

Trước đây, ở Na Hang chủ yếu gia đình lớn nhiều thế hệ. Hiện nay, người Tày ở huyện Na Hang có rất ít gia đình lớn ba hoặc bốn thế hệ

cùng chung sống, mà chỉ tồn tại các gia đình nhỏ với hai thế hệ (bố mẹ và con cái). Con cái sinh ra lấy họ bố, kể cả trong trường hợp con trai đi làm rể đời để thờ cúng hương hỏa nhà vợ. Truyền thống phụ quyền quy định mối quan hệ qua lại giữa các thành viên trong gia đình. Trong gia đình phụ quyền, tính chất gia trưởng biểu hiện rất rõ nét, tiêu biểu là người chủ gia đình bao giờ cũng là người đàn ông, vai trò của người chồng, người bố, luôn luôn là trụ cột quyết định mọi việc lớn nhỏ. Cũng chính vì thế mà quan hệ ứng xử giữa bố chồng, anh chồng và con dâu, em dâu, mẹ vợ và con rể có sự ngăn cách nhất định.

Người phụ nữ nhất là con dâu phải tuân thủ những quy tắc ứng xử chặt chẽ như: không được đi ngang qua phía trước các bàn thờ trong nhà, không ngồi vào chỗ tiếp khách của nam giới ở gian ngoài, không ngồi cùng chiếu với bố chồng, anh chồng, không được tới chỗ ngủ và nơi dành riêng cho bố, chú, bác, anh chồng. Con dâu luôn phải tỏ thái độ kính trọng, nghe theo những lời chỉ bảo của bố chồng và anh em họ hàng nhà chồng; không được trực tiếp trao đổi với bố chồng và anh chồng. Nếu muốn bày tỏ điều gì, con dâu phải thông qua chồng hay em trai, em gái chồng, hoặc một người khác giới trong nhà chồng. Bố chồng và anh chồng cũng không được vào buồng con dâu, em dâu, không được trực tiếp đưa các đồ vật cho con dâu, em dâu mà phải đặt vào một chỗ nào đó để con dâu, em dâu đến lấy và ngược lại con dâu, em dâu cũng không được trực tiếp đưa cho bố chồng, anh chồng. Quan hệ giữa mẹ vợ và con rể trong gia đình cũng nghiêm ngặt tương tự mặc dù trên danh nghĩa con rể được coi như con trai trong

* Tel: 0912804549

nhà.[1,tr179]. Ngày nay, trong bối cảnh đất nước đẩy mạnh sự nghiệp CNH, HĐH và hội nhập quốc tế, khi mà mô hình gia đình ngày càng có xu hướng hạt nhân hoá mạnh thì tập tục đã thay đổi không còn nghiêm ngặt như trước đây nữa.

Trong gia đình, người vợ có quyền tham gia ý kiến về các công việc, là lao động chính trong gia đình, là người trực tiếp nuôi dạy con cái nhưng quyền quyết định bao giờ cũng thuộc về người chồng. Phụ nữ Tày rất sợ bị xã hội dị nghị chê cười nếu không nghe lời chồng, cãi lại hay phản kháng lại chồng. Vì vậy, chuyện vợ chồng cãi nhau rất hiếm khi xảy ra.

Tính chất phụ hệ của người Tày còn được thể hiện ở việc phân chia tài sản: Chỉ có con trai mới được quyền thừa kế. Tài sản để phân chia gồm: ruộng đất, trâu bò, rừng, thóc, lúa, tiền bạc, công cụ sản xuất... Việc phân chia tài sản thường được tiến hành khi bố mẹ đã về già, tất cả con cái đã có gia đình riêng. Các bậc cha mẹ trong gia đình người Tày thường ứng xử với các con theo hướng: “ở con út, chết con cả” nên khi chia gia tài thường để lại một phần (ruộng, trâu bò, tiền của) để dưỡng già, số con lại sẽ chia đều cho các con trai. Sau đó bố mẹ thường ở với con út cho đến lúc già, con út có trách nhiệm chính trong việc phụng dưỡng cha mẹ vì phần lớn tài sản để dưỡng già của cha mẹ được giao cho người con út quản lý. Khi bị đau ốm bệnh tật, biết không qua khỏi thì bố mẹ sẽ chuyển sang nhà con cả để việc tang lễ được tiến hành tại đây; Song có những trường hợp bố mẹ vẫn ở với con út cho đến lúc chết. Theo tục của người Tày, khi bố mẹ chết mà con cái chưa trưởng thành người bác ruột và chú ruột có vai trò lớn đối với các cháu. Bác ruột hay chú ruột sẽ thay thế người quá cố đảm nhiệm việc thờ phụng tổ tiên, quản lý tài sản, có trách nhiệm dựng vợ gả chồng, làm nhà cho các cháu.

Người Tày ở Na Hang rất quý con. Cha mẹ ít khi chửi mắng hoặc đánh con dù đó là con nuôi hay con đẻ. Chẳng thế mà những câu “cần nhặng của nhặng”(còn người còn của), “tèo mìn tây xiên kim, ngằm chèn bầu tả cẩ” (con người đáng ngàn vàng; tiền bạc không biết tiếc) được lưu truyền rộng rãi ở hầu khắp các vùng

[1,tr 212]. Cha mẹ nuôi nấng, dạy dỗ con cái và truyền đạt cho con những kinh nghiệm sản xuất, chăn nuôi, trồng trọt, các công việc trong gia đình, uốn nắn con cái vì cách ứng xử trong gia đình rồi họ hàng, làng xóm mà không hề nặng lời với con cái. Các con được bố mẹ lo chu toàn cho tới lúc lấy vợ lấy chồng. Có thể nói, mối quan hệ giữa cha mẹ và con cái là mối quan hệ gần như bình đẳng.

Một truyền thống quý báu của người Tày là các bậc cha mẹ và ông bà rất quan tâm tới việc giáo dục truyền dạy nghề cho con cháu, rèn luyện khả năng lao động của chúng. Cha mẹ, ông bà có vai trò quan trọng trong việc nuôi dạy con cháu, không chỉ dạy “học ăn, học nói” họ còn là những người thầy đầu tiên, người ông, người cha dạy cho con trai, cháu trai mình những công việc do họ đảm nhiệm như: cày, bừa, săn bắn và người bà, người mẹ dạy cho con gái, cháu gái mình công việc họ thành thạo như: nội trợ, lấy rau rừng, lấy củi, thêu thùa...những công việc mà phụ nữ nào cũng phải biết và làm.

Đối với con trai, cháu trai, ông, cha sẽ dạy cho chúng những kiến thức về nghề nông như: cày, bừa, xem thời tiết để mà biết lịch trồng cấy và thu hoạch, biết cách chọn giống cây trồng, vật nuôi, chọn đất trồng, chọn hướng làm nhà, các nghi lễ, tín ngưỡng của gia đình và cộng đồng...Tất cả đều là kinh nghiệm mà họ thu được từ thế hệ trước và qua quá trình lao động, sản xuất của họ. Các bé trai từ 3- 7 tuổi đã được cha mẹ cho đi chăn vịt, chăn trâu “slam pi hen pết, chết pi hen vai”. Khi 10 -13 tuổi có thể theo cha, anh ra ruộng tập bừa.

Đối với con gái, bà, mẹ dạy cho con cháu mình biết nội trợ: lấy rau, nấu cơm, giặt quần áo, cho lợn, cho gà ăn, trông em...Khi lớn hơn một chút các em sẽ học được cách trồng bông dệt vải, khâu vá, thêu thùa, quay sợi, lên nương, chọc lỗ tra hạt, thu hoạch mùa vụ. Đứa bé Tày nào cũng thuộc câu: “mà kin khẩu đuổi a, mà hóm pà lài đáy” (về ăn cơm với cô, về đắp chăn hoa kê). Con gái không biết dệt chẳng những bị chê cười mà còn rất khó lấy chồng. Châm ngôn Tày có câu: “nộc cẩ tuấy cần nà doải doải, mề nhìn bầu chẩc hết phải pên hên” (bì bì bước rề rề trên bờ ruộng, đàn bà không biết dệt vải là giống

con cáo) đã phần nào chứng tỏ điều đó. Trẻ em Tày từ 10-13 tuổi trở đi bắt đầu thuộc những bài hát đối giao duyên gọi là “khấp lượn”, “sli cò lầu”. Và vài năm sau họ có thể lấy vợ lấy chồng...

Trong gia đình, bố mẹ, ông bà thường dạy con cháu mình đạo lý làm người, kính trên nhường dưới, nói năng lễ độ. Con cái phải ngoan ngoãn, không cãi lời cha mẹ, kính trọng ông bà, anh chị em biết thương yêu nhường nhịn nhau, biết quan tâm tới các thành viên trong gia đình, biết các phép tắc cơ bản trong ứng xử, chẳng hạn như: khi nhà có khách thì không được nói to, không được khóc... vì thế là không ngoan, không tôn trọng khách. Khi ăn cơm không được gõ bát, ăn xong không được gác đũa ngang miệng bát, không được lấy đũa cả gõ lên miệng nồi khi nấu cơm, không được cười đùa trong lúc ăn...cha mẹ, ông bà còn giáo dục con cháu mình phải biết quan hệ tốt với làng xóm, biết về nguồn gốc tổ tiên, truyền thống văn hoá, các tập tục lễ nghi hay qui ước của dòng họ, cộng đồng làng bản, vì thế mà khi lớn lên, đứa trẻ đó sẽ làm tròn nghĩa vụ với gia đình, cộng đồng và xã hội. Việc giáo dục đạo lý làm người cho con, cháu là thường xuyên. Qua giao tiếp, ứng xử hàng ngày, các hành vi thường gặp mà nhìn vào đó, con cháu được học hỏi rất nhiều từ chính ông bà, cha mẹ của mình. Không đâu xa, gia đình chính là nơi nuôi dưỡng trẻ thành người, tạo nên nhân cách cho chúng.

Ứng xử của con cháu với bố mẹ, ông bà

Ông bà, cha mẹ chính là tấm gương sáng cho con cháu về ứng xử với những người xung quanh, dòng họ và làng bản. Ngược lại, con cái cũng phải có trách nhiệm với người sinh thành ra mình. Khi cha mẹ còn sống con cái phải quan tâm, chăm sóc cho cha mẹ. Người Tày ở huyện Na Hang có tục làm lễ sinh nhật cho cha mẹ hay nói cách khác là làm lễ mừng sự sống, mong kéo dài sự sống cho người cao tuổi. Theo quan niệm của người Tày, những người sống qua tuổi 49 trở đi được gọi là người có phúc, bởi ở tuổi 49, người ta thường bị ốm đau, tai nạn hay gặp vận hạn khó mà qua khỏi. Vì vậy đối với người đàn ông tuổi 49, gia đình thường tổ chức làm lễ mừng phúc (sli cầu).

Đến dịp mừng thọ, bạn bè gần xa, con cháu đến nhà để chúc thọ, nếu là khách mời thì họ thường đem theo một đôi câu đối bằng vải đỏ, viết mực đỏ bằng chữ Hán: Phúc; Thọ; Khang; Ninh. Thầy cúng được mời đến để làm lễ vắn khẩu lường (tức là chuyển lộc chúc thọ). Thầy cúng ngồi bên mâm cúng hát bài chúc thọ; con cái ngồi thành một vòng tròn quanh một chiếc chậu dán giấy đỏ theo thứ tự từ con cả đến con út. Con cả lấy một chiếc bát xúc từng bát gạo từ một chiếc chậu đựng gạo, chuyển qua tay những người em tiếp theo, người cuối cùng để bát gạo vào chiếc chậu dán giấy. Cứ như thế đến khi thầy cúng hát xong bài chúc thọ thì ngừng tay. Nếu số gạo vắn khẩu lường được càng nhiều tức là lộc cho người cha được chúc thọ càng lớn, càng khoẻ mạnh, sống lâu. Sau khi làm lễ xong, gia đình, họ hàng, bạn bè cùng ăn cơm để mừng. Không khí buổi lễ mừng thọ rất ấm cúng, chan chứa tình thương yêu, sự kính trọng và niềm phấn khởi.

Tục lệ mừng sinh nhật này nó đã ăn sâu vào tiềm thức của người Tày nơi đây. Đó là sự báo hiếu, lòng thành kính của con cái đối với cha mẹ khi còn sống. Khi cha mẹ mất, để tỏ rõ sự báo hiếu của người sống đối với người đã khuất, con cái phải tổ chức làm ma cho cha mẹ theo nghi thức của dòng họ. Tập tục ma chay là lĩnh vực thuộc cõi tâm linh nhằm thoả mãn nhu cầu tình cảm của con người với con người, là sự thể hiện lòng hiếu thảo của con cháu với những người quá cố. Trong một gia đình khi có người chết, theo tục lệ: con cái phải nhịn ăn đến khi khâm liệm xong để tỏ lòng đau đớn, thương tiếc với người đã khuất.

Lúc này các con trai người quá cố đeo dao nhọn ở bên hông để “trông coi” thi thể cha (mẹ). Con dâu, con gái, cháu trai, cháu gái, phải chuẩn bị khăn tắm, đun một nồi lá thơm, có tinh dầu như bưởi, chanh, cam, quế, thanh táo, đào, tre trúc... để tắm rửa, tẩy uế bụi trần cho người chết, làm cho linh hồn người chết được mát mẻ, siêu thoát. Người chết mặc bộ quần áo mới bằng vải trắng tự dệt, đặt nằm ở gian giữa trên chiếc chiếu lật mặt trái, đầu kê gối và quay về phía bàn thờ.

Con cháu không ai được khóc, phải tĩnh tâm thu xếp quần áo của cha (mẹ), gấp gọn gàng,

cái nào mới đẹp để riêng cho vào quan tài, cái nào cũ, rách thì đem đốt, hoá cùng lúc với nhà táng.

Sau khi liệm, các con được ăn bốc bằng tay với muối để lá chuối và tiến hành phát tang cho con cháu, họ hàng. Trong nghi lễ tang ma của người Tày, vai trò của thầy Tào rất lớn. Thầy Tào chủ trì mọi nghi lễ cúng tế để cầu mong cho người chết người chết được mồ yên, mã đẹp, con cháu được khoẻ mạnh, yên ổn làm ăn. Vì vậy, mỗi gia đình, dòng họ đều cố gắng mời được thầy cúng mà gia đình, dòng họ cho là cao tay, là hợp với mình để đuổi được mọi tà ma, bệnh tật, xui xẻo. Khi đưa tang các con thay nhau 3 lần chạy lên phía trước để nằm xuống cho quan tài đi qua với ý nghĩa trải đường cho cha mẹ đi. Khi chôn xong, trên đường quay về nhà, con cháu không được khóc.

Tuy đã lo cho người chết có mồ yên mã đẹp, nhưng con cháu cũng chưa hết bồn phẫn với người quá cố, họ còn phải làm các nghi lễ cúng 40 ngày (thì thíp), 120 ngày (pác nhi), 1 năm (tật khốc). Ngoài lễ làm ma tươi người Tày còn có tục dâng nhà xe khi có điều kiện sau 1, 2 năm, có thể là 10 năm sau đám tang gọi là làm ma khô (nhang phi héo)

Theo qui định của địa phương, nếu gia đình nào không làm được ma tươi ngay sau khi chôn cất thì không được làm ma khô trong thời gian sau đó vì rất lãng phí về thời gian và tiền của. Song đây là một nghi lễ đã đi vào tiềm thức của đồng bào, nếu không làm được thì sẽ bị mang tiếng là bất hiếu với cha mẹ, người sống không thể thanh

thần và người chết sẽ lang thang, không nhà, không cửa.

Hầu hết các nghi lễ trong tang ma và các ứng xử của con người đều gắn với các quan niệm của đồng bào Tày về vũ trụ và thân phận con người sau khi chết, nhằm lý giải cho sự tồn tại của linh hồn ở thế giới bên kia. Điều quan trọng hơn cả là tang ma của người Tày tập trung đạo hiếu, đạo lý của con cháu đối với ông bà, cha(mẹ), biểu hiện sâu lắng tình cảm, sự xẻ chia của người thân, gia đình, cộng đồng, làm tăng thêm tính nhân văn trong cuộc sống.

Có thể nói, những nét ứng xử trong gia đình người Tày ở Na Hang-Tuyên Quang hiện nay vẫn còn giữ được các giá trị truyền thống, đặc trưng mang đậm bản sắc văn hoá tộc người. Và nó còn in đậm trong tâm thức của đồng bào nơi đây trải qua bao thế hệ. Đây là một nét văn hóa cần được bảo tồn và phát triển những giá trị tốt đẹp đó.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Viện Dân tộc học (1992), *Các dân tộc Tày Nùng ở Việt Nam*.
- [2]. Hoàng Ngọc La, Hoàng Hoa Toàn, Vũ Anh Tuấn(2002), *Văn hoá dân gian Tày*, Sở văn hoá thông tin Thái Nguyên.
- [3]. Ban dân tộc tỉnh Tuyên Quang(1972), *Các dân tộc thiểu số ở Tuyên Quang*.
- [4]. Hà Văn Thư - Lê Văn Lô(1984), *Văn hoá Tày - Nùng*, Nxb Văn hoá, Hà Nội .
- [5]. Ninh Văn Độ (chủ biên)(2003), *Văn hoá truyền thống các dân tộc Tày, Dao, Sán Dìu ở Tuyên Quang*, Nxb Văn hoá dân tộc, Hà Nội.

SUMMARY

THE BEHAVIORS IN THE TAY FAMILY IN NAHANG DISTRICT, TUYEN QUANG PROVINCE

Ha Thi Thu Thuy* , Vu Thi Ha
College of Education - TNU

The article learns about the skills of traditional behaviors in the Tay family in Na Hang District, Tuyen Quang Province. The author proposes preservation solutions and brings into play those cultural values in the task of building up a new life nowadays.

Key words: Behaviors, family, the Tay, Na Hang district

* Tel: 0912804549

